TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2025/TLST-HN ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1993

ĐKTT: số 403 ấp E xã P huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990

ĐKTT: số 403 ấp E xã P huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện ly hôn, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Khả H2, sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Ngân H3, sinh ngày 13/6/2019. Bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Khả H2, sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Ngân H3, sinh ngày 13/6/2019 cho bà Lê Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Khả H2, sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Ngân H3, sinh ngày 13/6/2019, mỗi tháng, mỗi con chung số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Lê Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn H1 trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà Lê Thị Diệu H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà bà H nộp theo biên lai thu số 0018698 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông H1 đã nộp theo biên lai thu số 0018699 ngày 09/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Bà H và ông H1 đã nộp đủ.

Về các vấn đề khác: không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Diễm